

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 05 - 2025
V/v “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chính
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lang Thị Sơn
Bà Bùi Thị Kim Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Mỹ D** – SN: 1990
Địa chỉ: Thôn Trung, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).
Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn V** – SN: 1987
Địa chỉ: Thôn Trung, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ D trình bày:

Chị D và anh Nguyễn Tấn V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/5/2008. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung cháu Nguyễn Tấn Đ – SN: 09/01/2008 và Nguyễn Tấn P – SN: 18/8/2014 nhưng về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhất là vấn đề tình cảm. Anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Tuy vợ chồng anh chị được hai bên gia đình cũng như chính quyền góp ý, khuyên bảo nhưng anh chị không thể sống hòa hợp được với nhau nên anh chị đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh V

không còn nếu cứ níu kéo sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tấn V không có con nuôi, con riêng mà chỉ có 02 con chung Nguyễn Tấn Đ – SN: 09/01/2008 và Nguyễn Tấn P – SN: 18/8/2014. Nay ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Đ và P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Nguyễn Tấn V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Tấn V, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông qua Ủy ban nhân dân xã I niêm yết thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại UBND xã I, tại nhà anh Nguyễn Tấn V và tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tuy nhiên anh V đều vắng mặt tại Tòa án không có lý do. Do vậy anh V không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02 tháng 04 năm 2025 nguyên đơn đã được tiếp cận, công khai chứng cứ, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì, Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204, và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khu thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ D, xử cho chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Tấn V; Về con chung giao các cháu Nguyễn Tấn Đ – SN: 09/01/2008 và Nguyễn Tấn P – SN: 18/8/2014 cho chị Hồ Thị Mỹ D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tấn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, công nợ chị D và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí chị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hồ Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn V có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn V, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông qua Ủy ban nhân dân xã I, niêm yết thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã I, tại nhà anh Nguyễn Tấn V và tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tuy nhiên anh V đều không hợp tác, không có mặt tại Tòa án. Ngày 24/4/2024 chị Hồ Thị Mỹ D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Tấn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/5/2008 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Tấn V là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị D và anh V nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, không hàn gắn được, hiện anh chị đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Xét tình cảm, hạnh phúc của chị D và anh V không còn, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị D, xử cho chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

[4] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy chị D và anh V không có con nuôi, con riêng, anh chị chỉ có 02 con chung là cháu Nguyễn Tấn Đ – SN: 09/01/2008 và Nguyễn Tấn P – SN: 18/8/2014. Nay chị D có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị D, nhận thấy chị D hiện có nhà tại thôn Trung, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đang làm công nhân, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng nên có đủ khả năng chăm sóc, giáo dục con. Đối với anh Nguyễn Tấn V thường xuyên không chăm lo cho con, không có trách nhiệm với gia đình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giao con cho anh V nuôi dưỡng mà cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Hồ Thị Mỹ D, giao các cháu Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Tấn P cho chị D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng chị Hồ Thị Mỹ D không yêu cầu anh Nguyễn Tấn V cấp dưỡng nuôi con nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản, công nợ: Chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Tấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về

mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ D, xử cho chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Tấn Đ – SN: 09/01/2008 và Nguyễn Tấn P – SN: 18/8/2014 cho chị Hồ Thị Mỹ D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hồ Thị Mỹ D không được quyền ngăn cản anh Nguyễn Tấn V đến thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D và anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Chị Hồ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Tấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003783 ngày 18/02/2025.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính